

# Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên Tp. Hồ Chí Minh **TRUNG TÂM TIN HỌC**

#### React Native co bản

Bài 2: Lập trình JavaScript (ES6)

http://csc.edu.vn/laptrinh/

### Lập trình JavaScript (ES6)





- □ Giới thiệu
- Ngôn ngữ JavaScript
- Xử lý bất đồng bộ
- Minh họa



### Giới thiệu





- ES 6 (ECMAScript 6) là phiên bản mới của JavaScript được tích hợp thêm các tính năng và kỷ thuật nâng cao.
- Được ECMAScript phát hành vào năm 2015
- Hiện nay được lập trình trong các loại ứng dụng Web, Desktop, Mobile



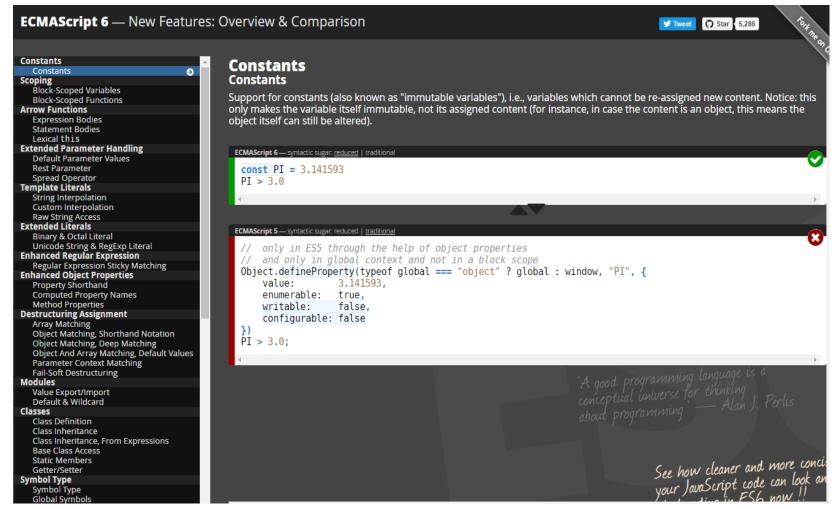


### Giới thiệu





#### Tài liệu: http://es6-features.org





### Giới thiệu





#### □ Ưu điểm

- Dễ học
- Phát triển ứng dụng loại Web, Desktop, Mobile
- Xây dựng Dịch vụ trên các môi trường Window, Linux

#### ☐ Khuyết điểm

- Chưa được hỗ trợ tốt trên một số trình duyệt
- Thư viện hàm cơ sơ chưa đầy đủ và thống nhất



### Ngôn ngữ JavaScript





- □ Biến và hằng
- ☐ Cấu trúc điều khiển
- □ Hàm







#### □ Biến

```
    Cú pháp: [Từ khóa] <Tên biến>

            let: khai báo cục bộ
            var: khai báo toàn cục

    Ví dụ:

                coript>
                 let ho_ten='Nguyễn Văn A';
                  console.log('Họ tên :' + ho_ten);
                  var tuoi=25;
                  console.log('Tuổi của bạn :' + tuoi);
                  </script>
```

Kết quả:

```
Họ tên: Nguyễn Văn A
Tuổi của bạn: 25
```







- □ Biến danh sách (Array)
  - Cú pháp:

```
[Từ khóa] <Tên biến> =[]
hoặc [Từ khóa] <Tên biến> =[giá trị 1, giá trị 2,...]
```

• Ví dụ:

```
var Danh_sach_A=[];
console.log('Số phần tử trong Danh sách A: ' + Danh_sach_A.length);
var Danh_sach_B=[12,3,5,7,8,19];
console.log('Số phần tử trong Danh sách B: ' + Danh_sach_B.length);
// Duyệt Danh sách
Danh_sach_B.forEach(n=>{
    console.log(n)
})
```







- □ Biến danh sách (Array)
  - Kết quả

```
Số phần tử trong Danh sách A: 0
Số phần tử trong Danh sách B: 6
12
3
5
7
8
19
```







- □ Biến danh sách (Array)
  - Phương thức sort: sắp xếp các phần tử trong danh sách
  - Ví dụ:

• Kết quả:

```
LG - 500000
SONY - 450000
KHAC - 250000
SAMSUNG - 150000
```







- □ Biến danh sách (Array)
  - Phương thức sort: sắp xếp các phần tử trong danh sách
  - Ví dụ:

Kết quả:

```
KHAC - 250000
LG - 500000
SAMSUNG - 150000
SONY - 450000
```







- ☐ Biến danh sách (Array)
  - Phương thức push: thêm 1 phần tử vào trong danh sách
  - Ví dụ:

```
Danh sach Nhom Tivi=[
            {"Ma so": "LG", "Ten": "Tivi LG", "Don gia": 500000},
            {"Ma so": "SAMSUNG", "Ten": "Tivi Samsung", "Don gia": 150000},
            {"Ma so": "SONY", "Ten": "Tivi Sony", "Don gia": 450000},
            {"Ma so": "KHAC", "Ten": "Tivi Khác", "Don gia": 250000}
       ];
       let Tivi={
            "Ma so": "TOSHIBA", "Ten": "Tivi TOSHIBA", "Don gia": 1500000
       Danh sach Nhom Tivi.push(Tivi)
       Danh sach Nhom Tivi.forEach(tv => {
            console.log(`${tv.Ma so} - ${tv.Don gia}`)
       });

    Kết quả:

               LG - 500000
               SAMSUNG - 150000
               SONY - 450000
               KHAC - 250000
               TOSHIBA - 1500000
```







- □ Biến danh sách (Array)
  - Phương thức find: tìm 1 phần tử trong danh sách
  - Ví dụ:

• Kết quả:

```
Object {Ma_so: "LG", Ten: "Tivi LG", Don_gia: 500000}
```

Lưu ý: nếu tìm không thấy gtTim là undefined







#### □ Biến danh sách (Array)

- Phương thức findIndex: tìm 1 phần tử trong danh sách
- Ví dụ:

Kết quả:

1

• Lưu ý: nếu tìm không thấy chỉ số là -1







#### □ Biến danh sách (Array)

- Phương thức filter,map,reduce:
- Ví dụ filter:

• Kết quả trả về là một mảng:

```
> Array(2) [Object, Object]
```



• Lưu ý: nếu tìm không thấy trả về một mảng có chiều dài là 0





#### □ Biến danh sách (Array)

Phương thức filter,map,reduce:

• Kết quả trả về là một mảng có số phần tử bằng với số phần tử mảng gốc:

```
LG - 450000
SAMSUNG - 135000
SONY - 405000
KHAC - 225000
```







- □ Biến danh sách (Array)
  - Phương thức filter,map,reduce:
  - Ví dụ reduce:

• Kết quả trả về là một giá trị:

Tổng Đơn giá: 1350000







#### □ Biến danh sách (Array)

- Phương thức splice: xóa 1 phần tử trong danh sách
- Ví dụ:

• Kết quả:

```
LG - 500000
SONY - 450000
KHAC - 250000
```







### □ Hằng

- Cú pháp: const <Tên hằng>=<Trị>
- Ví dụ:

```
const PI=3.1416
console.log(`Hang số PI:${PI}`)
```

• Kết quả:

Hằng số PI:3.1416







#### □ Cấu trúc if

```
• Cú pháp 1:
       if (điều kiện){
         // Lệnh xử lý
• Cú pháp 2:
       if (điều kiện){
         // Lệnh xử lý 1
       else{
         // Lệnh xử lý 2
```







#### □ Cấu trúc if

• Ví dụ:

```
let diemTb=6.5
let xetKq=''
if(diemTb>=5){
    xetKq='Đậu'
}else{
    xetKq='Rốt'
}
console.log(`Kết quả cuối năm: ${xetKq}`)
```

Kết quả:

Kết quả cuối năm: Đậu







#### ☐ Cấu trúc switch

Cú pháp : switch (biểu thức){ case giá trị 1: // Lệnh xử lý 1 break; case giá trị 1: // Lệnh xử lý 2 break; default: // Lệnh xử lý n







#### ☐ Cấu trúc switch

• Ví dụ:

```
let masoTivi = `LG`
let tenTivi = ``
switch (masoTivi) {
   case "LG":
        tenTivi = `Tivi LG`
        break
    case "SAMSUNG":
        tenTivi = `Tivi Samsung`
        break
    case "SONY":
        tenTivi = `Tivi Sony`
        break
    case "KHAC":
        tenTivi = `Tivi Khác`
        break
console.log(`Tên: ${tenTivi}`)
```

• Kết quả:

Tên: Tivi LG



#### Hàm





#### ■ Xây dựng hàm

Cú pháp :
 [Từ khóa] <Tên hàm> = ([Danh sách tham số]) => {
 // Lệnh xử lý
 }

• Ví dụ: xây dựng hàm tính tổng trị các phần tử trong danh sách

```
let Tinh_tong=(Danh_sach)=>{
    let kq=0
    Danh_sach.forEach(x=>{
        kq+=x;
    })
    return kq;
}
```



#### Hàm





#### □ Gọi thực hiện

• Cú pháp:

```
<Tên hàm> ([Danh sách trị])
```

Ví dụ: gọi thực hiện hàm Tính tổng

```
let dsSo=[1,2,3,4,5]
// Goi Hàm
let kq=Tinh_tong(dsSo)
console.log(`Tổng [ ${dsSo.join()}] là: ${kq}`)
```

Kết quả:

Tổng [ 1,2,3,4,5] là: 15







#### □ Promise

 Xử lý các tác vụ bất đồng bộ, sử dụng callback function khi kết quả thành công hoặc thất bại function Hinh chu nhat(d,r){

• Khai báo :

```
function Hinh_chu_nhat(d,r){
    return new Promise((kq,loi)=>{
        if(isNaN(d) || isNaN(r)){
            loi('Dữ liệu không hợp lệ');
        }else{
            let dt=d*r;
            let cv=(d+r)*2
            let hcn={
                dientich:dt,
                chuvi:cv,
            kq(hcn);
    })
  Hinh_chu_nhat(20,5).then(hcn=>{
```

• Gọi thực hiện:

```
console.log(hcn.dientich)
console.log(hcn.chuvi)
}).catch(loi=>{
    console.log(loi)
})
```







• Kết quả:

Diện tích: 100

Chu vi: 50







#### □ async

- async function định nghĩa một hàm bất đồng bộ, kết quả trả về một đối tượng async function
- Khai báo:

```
// Xây dựng Promise
function Tim_so_lon(a,b){
    return new Promise((kq,loi)=>{
        let so_lon=a>b?a:b;
        kq(so_lon)
    })
}
// Xây dựng async - await
async function Tim_so_lon_ba_so(a,b,c){
    let kq1= await Tim_so_lon(a,b);
    console.log(kq1)
    let kq2= await Tim_so_lon(kq1,c);
    console.log(kq1)
    return kq2;
}
```







Gọi thực hiện

```
// Goi
Tim_so_lon_ba_so(10,45,23).then(kq=>{
    console.log(`Số lớn: ${kq}`)
})
```

• Kết quả:

```
45
45
Số lớn: 45
```



### Minh họa





• Giáo viên minh họa

